

Số: 66/2020/QĐST–HNGĐ

CR, ngày 22 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90/2020/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Mã Thị Ngọc A**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 178, khu vực YT, phường B, quận CR, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Ông **Phạm Hoàng C**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 178, khu vực YT, phường B, quận CR, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Mã Thị Ngọc A, sinh năm 1992 – Địa chỉ: Số 178, khu vực YT, phường B, quận CR, thành phố Cần Thơ.

Và ông Phạm Hoàng C, sinh năm 1989 – Địa chỉ: Số 178, khu vực YT, phường B, quận CR, thành phố Cần Thơ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Mã Thị Ngọc A và ông Phạm Hoàng C thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 con chung là Phạm Hoàng Đăng K (C), sinh ngày 18/4/2018. Thống nhất giao cháu K cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, bà A cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà A không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, về nợ chung*: Bà A và ông C khai thống nhất không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ tách ra giải quyết bằng vụ kiện khác.

- Về án phí:

+ *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Bà Mã Thị Ngọc A tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ *Về án phí cấp dưỡng*: Bà Mã Thị Ngọc A chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/005981 ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận CR, thành phố Cần Thơ; bà A đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND TP.CT;

- Dương sự;

- Lưu HS.

THẨM PHÁN

- VKSND Q.CR;

- Chi cục THADS Q.CR;

- UBND P. B, Q. CR;

Nguyễn Trung Trực